TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1979.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Cẩm C**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Trần Thị Cẩm C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Trần Thị Cẩm C có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Diễm T2, sinh ngày 20/3/2002 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 13/9/2003. Cả 02 con chung hiện đã thành niên và phát triển bình thường nên không xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Trần Thị Cẩm C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng T1 tự nguyện nộp

toàn bộ số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh T1 đã nộp theo Biên lai thu số 0011186 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho anh T1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 41 ngày 31/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga